ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

Số: 1541 /ĐHVN-KT&ĐBCL
V/v tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ I năm học 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: - Giảng viên giảng dạy các học phần CTĐT đại học;
- Lãnh đạo Khoa, Giám đốc, quản lý các CTĐT đại học;
- Văn phòng, Phòng Kế hoạch tài chính, Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-ĐHVN ngày 01/10/2025 của Trường Đại học Việt Nhật về việc ban hành Quy định về công tác khảo thí.

Căn cứ Hướng dẫn số 1274/HD-KT&ĐBCL ngày 27/10/2025 của Trường Đại học Việt Nhật về việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ I năm học 2025-2026;

Trường Đại học Việt Nhật thông báo Giảng viên, Lãnh đạo Khoa, Giám đốc, quản lý các chương trình đào tạo đại học và các phòng ban chức năng thực hiện công tác tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ I năm học 2025-2026 như sau:

1. Chi tiết lịch thi kết thúc học phần được gửi kèm công văn (link tại đây). Cụ thể:

- Các học phần thuộc khối kiến thức chung (M1) do các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN chịu trách nhiệm tổ chức thi.

- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (Phòng KT&ĐBCL) chịu trách nhiệm về Danh sách sinh viên dự thi và không đủ điều kiện dự thi; phụ trách tổ chức thi và chấm thi các học phần. Phòng Kế hoạch tài chính chịu trách nhiệm cung cấp Danh sách sinh viên nợ học phí. Bộ phận Thanh tra Pháp chế chịu trách nhiệm giám sát công tác tổ chức thi theo đúng quy định.

2. Thời hạn nộp Phiếu điểm thành phần như sau:

2.1. Giảng viên hoàn thành việc nhập điểm trên hệ thống nhập điểm và nộp cho Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên ***chậm nhất 01 ngày*** tính từ ngày cuối cùng giảng dạy học phần (***Căn cứ Điều 38, Quy chế đào tạo đại học***) qua email: phongdaotao@st.vju.ac.vn

2.2. Bản cứng có chữ ký bằng bút mực xanh của Giảng viên phụ trách lớp học phần nộp tại Phòng ĐT&CTSV, Phòng 105, Nhà Hiệu bộ Trường ĐH Việt Nhật tại Hòa Lạc ***chậm nhất 03 ngày*** tính từ ngày cuối cùng giảng dạy học phần.

3. Thời hạn nộp Danh sách sinh viên không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần (nêu rõ lý do) như sau:

3.1. Bản mềm (gồm bản scan Phiếu điểm có chữ ký của giảng viên bằng bút mực xanh, và file excel tương ứng để đối chiếu) ***Chậm nhất 01 ngày*** tính từ ngày cuối cùng giảng dạy học phần (***Căn cứ Điều 38, Quy chế đào tạo đại học***) nộp về email: vju-qa@vju.ac.vn

3.2. Bản cứng có chữ ký bằng bút mực xanh của Giảng viên phụ trách lớp học phần nộp tại Phòng KT&ĐBCL, Phòng 204, Nhà Hiệu bộ Trường ĐH Việt Nhật tại Hòa Lạc ***chậm nhất 03 ngày*** tính từ ngày cuối cùng giảng dạy học phần.

Lưu ý:

Trong trường hợp có sai sót dữ liệu do giảng viên cung cấp, đề nghị giảng viên chịu trách nhiệm nộp đơn giải trình nêu rõ lý do (có xác nhận của đơn vị điều phối giảng dạy học phần) và cung cấp dữ liệu mới ngay sau khi phát hiện thông tin sai sót.

Phiếu điểm thành phần, Danh sách sinh viên không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần (bản cứng có chữ ký của giảng viên phụ trách học phần) là hồ sơ lưu trữ bắt buộc theo Quy chế đào tạo đại học.

4. Giảng viên, Lãnh đạo Khoa, Giám đốc, quản lý các chương trình đào tạo đại học và các phòng ban chức năng có trách nhiệm thực hiện công tác tổ chức thi kết thúc học phần theo đúng Hướng dẫn số 1274/HD-KT&ĐBCL ngày 27/10/2025 của Trường Đại học Việt Nhật về việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ I năm học 2025-2026.

Mọi vấn đề thắc mắc về quy trình tổ chức thi kết thúc học phần liên hệ với Phòng KT&ĐBCL qua email: vju-qa@vju.ac.vn.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- BGH (để b/c);
- Bộ phận Thanh tra (để p/h);
- Lưu VP, KT&ĐBCL, TH06.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG KT&ĐBCL

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

Nguyễn Thuỳ Dương

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ 1. NĂM HỌC 2025-2026. MÃ HỌC KỲ 251

STT	Mã HP	Học phần	Lớp học phần	Số TC	Số SV	Hình thức thi	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Phòng chờ	Ghi chú
1	PES1100	(GDTC) Đá cầu	PES1100 1	1	60	Thực hành	Trung tâm GDTC&TT đã tổ chức thi vào tháng 10/2025				Lộ trình 8 tuần nên Trung tâm GDTC&TT đã tổ chức thi vào tháng 10/2025
2	PES1100	(GDTC) Đá cầu	PES1100 2	1	59	Thực hành					
3	PES1075	(GDTC) Bóng chuyền hơi	PES1075 1	1	60	Thực hành					
4	PES1075	(GDTC) Bóng chuyền hơi	PES1075 2	1	59	Thực hành					
5	PES1020	(GDTC) Bóng rổ	PES1020 1	1	60	Thực hành					
6	PES1020	(GDTC) Bóng rổ	PES1020 2	1	59	Thực hành					
7	PES1045	(GTDC) Khiêu vũ	PES1045 1	1	59	Thực hành					
8	PES1045	(GTDC) Khiêu vũ	PES1045 2	1	31	Thực hành					
9	PES1050	(GTDC) Võ	PES1050 1	1	60	Thực hành					
10	PES1050	(GTDC) Võ	PES1050 2	1	60	Thực hành					
11	VJU1016	[VJU-BT] Định hướng nghề nghiệp	VJU1016 1 (BJS)	1	18	Vấn đáp	18/12/2025	15:00-17:00	MĐ-505		Sinh viên nộp kèm thu hoạch cá nhân: Hạn nộp: 23h, ngày 16/12/2025
12	VJU1016	[VJU-BT] Định hướng nghề nghiệp	VJU1016 2 (GDI2025)	1	38	Vấn đáp	19/12/2025	13:00-15:00	GĐ1-1301		
13	VJU1016	[VJU-BT] Định hướng nghề nghiệp	VJU1016 3 (GDI2025)	1	38	Vấn đáp	19/12/2025	15:00-17:00	GĐ1-1301		
14	VJU1014	[VJU-BT] Học tập thành công bậc đại học	VJU1014	1	40	Thuyết trình	04/11/2025				
15	VJU1011	[VJU-BT] Làm việc trong môi trường Nhật Bản	VJU1011	1	40	Tiểu luận	08/12/2025				
16	VJU1012	[VJU-BT] Thuyết trình và làm việc nhóm	VJU1012 1 (GDI2025)	1	26	Thuyết trình	26/11/2025	10:00-12:00	GĐ1-1302		
17	VJU1012	[VJU-BT] Thuyết trình và làm việc nhóm	VJU1012 2 (GDI2025)	1	38	Thuyết trình	26/11/2025	14:00-16:00	GĐ1-1302		
18	BCE3108	Đồ án 1: Tính toán kết cấu	BCE3108	2	2	Bài tập dự án	19/01/2026				
19	BCE3030	Đồ án 2: Nền móng	BCE3030 (ECE2023)	2	3	Bảo vệ đồ án	21/01/2026	13:00-16:00	MĐ-404		
20	BCE3006	Địa chất công trình	BCE3006 (ECE2023)	2	3	Viết (sử dụng tài liệu)	26/01/2026	14:00-16:00	MĐ-504		
21	FTH2013	Độc học thực phẩm	FTH2013 (FTH2023)	3	11	Viết + Trắc nghiệm (sử dụng tài liệu)	27/01/2026	14:00-16:00	MĐ-607		
22	BCE3034	Động lực học công trình	BCE3034 (ECE2022)	3	2	Viết (sử dụng tài liệu)	02/01/2026	8:30-10:30	MĐ-504		
23	VJU2030	Đại số tuyến tính 2	VJU2030 2 (BCSE2025)	3	80	Viết (Không sử dụng tài liệu)	06/02/2026	9:30-11:30	GĐ2-2301, GĐ2-2302, GĐ2-2103		
24	VJU2030	Đại số tuyến tính 2	VJU2030 3 (MJM2025)	3	51	Viết (Không sử dụng tài liệu)	06/02/2026	9:30-11:30	GĐ1-1303, GĐ1-1103		
25	VJU2030	Đại số tuyến tính 2	VJU2030 4 (ECE2025)	3	71	Viết (Không sử dụng tài liệu)	06/02/2026	9:30-11:30	GĐ2-2101, GĐ2-2102, GĐ2-2103		
26	VJU2030	Đại số tuyến tính 2	VJU2030 5 (ESCT2025)	3	67	Viết (Không sử dụng tài liệu)	06/02/2026	9:30-11:30	GĐ1-1301, GĐ1-1302		
27	VJU2030	Đại số tuyến tính 2	VJU2030 6 (BICA2025)	3	71	Viết (Không sử dụng tài liệu)	06/02/2026	9:30-11:30	GĐ1-1101, GĐ1-1102, GĐ1-1103		
28	VJU2030	Đại số tuyến tính 2	VJU2030 7 (ESCT2025+BICA2025)	3	67	Viết (Không sử dụng tài liệu)	06/02/2026	9:30-11:30	GĐ1-1202, GĐ1-1203		
29	VJU2030	Đại số tuyến tính 2	VJU2030 1 (BCSE2025)	3	70	Viết (Không sử dụng tài liệu)	06/02/2026	9:30-11:30	GĐ2-2202, GĐ2-2203		
30	CSE3059	Điện toán đám mây	CSE3059 (BCSE2023)	3	60	Bài tập dự án	19/01/2026				
31	MJM3005	An toàn lao động	MJM3005 (MJM2024)	2	53	Viết (Không sử dụng tài liệu)	22/01/2026	8:30-10:30	MĐ-508, MĐ-509		
32	SAS3010	Các biện pháp quản lý sinh học	SAS3010 (ESAS2022)	3	2	Tiểu luận	02/01/2026				
33	FTH2014	Công nghệ lên men	FTH2014 (FTH2023)	3	11	Tiểu luận	16/01/2026				
34	CSE3055	Công nghệ tài chính và ứng dụng	CSE3055 (BCSE2022)	3	59	Bài tập dự án	10/01/2026				
35	MJM3030	Cơ học chất lỏng	MJM3030 (MJM2023)	2	19	Viết (sử dụng tài liệu)	20/01/2026	14:00-16:00	MĐ-508		
36	ECE2001	Cơ học kỹ thuật	ECE2001 (ECE2024)	3	65	Viết (sử dụng tài liệu)	29/01/2026	14:00-16:00	MĐ-508, MĐ-509		
37	MJM3012	Cơ học kỹ thuật	MJM3012	3	54	Viết (Không sử dụng tài liệu)	09/01/2026	14:00-16:00	MĐ-508, MĐ-509		
38	BCE2009	Cơ học vật rắn biến dạng trong kỹ thuật	BCE2009 (ECE2022+ECE2023)	3	3	Viết (sử dụng tài liệu)	16/01/2026	8:30-10:30	MĐ-504		
39	SAS2031	Cơ sở hóa học phân tích	SAS2031 (ESAS2024)	3	17	Viết (Không sử dụng tài liệu)	07/01/2026	14:00-16:00	MĐ-508		
40	SAS2032	Cơ sở vi sinh vật học	SAS2032 (ESAS2024)	3	17	Viết + Trắc nghiệm (sử dụng tài liệu)	21/01/2026	8:30-10:30	MĐ-508		
41	BCE3037	Cấp thoát nước	BCE3037 (ECE2022)	2	2	Viết (sử dụng tài liệu)	29/12/2025	8:30-10:30	MĐ-504		
42	CSE3034	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	CSE3034 1 (BCSE2024)	3	59	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	26/01/2026	8:30-10:30	MĐ-508, MĐ-509		
43	CSE3034	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	CSE3034 2 (BCSE2024)	3	55	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	26/01/2026	8:30-10:30	MĐ-607, MĐ-612		
44	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	PHI1002 1 (ESAS+EFTH2024)	2	31						Hủy học phần do trường ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQGHN không xếp được lịch học với sinh viên
45	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	PHI1002 2 (EFTH2024)	2	60						
46	JPS3042	Chính sách ngôn ngữ và giảng dạy tiếng Nhật như một ngoại ngữ	JPS3042	2	12	Tiểu luận	13/01/2026				
47	JPS3041	Dạy và học chủ động tiếng Nhật như một ngoại ngữ	JPS3041 (BJS2023)	2	15	Tiểu luận	30/01/2026				
48	FTH2011	Dinh dưỡng thực phẩm	FTH2011 (FTH2023)	3	12	Thuyết trình	18/12/2025	9:00-12:00	MĐ-406		
49	FTH2003	Enzyme trong công nghệ thực phẩm	FTH2003 (FTH2024)	2	58	Viết (sử dụng tài liệu)	23/01/2026	14:00-16:00	MĐ-508, MĐ-509		
50	JPS3024	Giới thiệu nghiên cứu quốc tế về Nhật Bản	JPS3024 (BJS2023+BJS2022)	2	61	Viết (Sử dụng tài liệu)	14/01/2026	14:00-16:00	MĐ-409, MĐ-410		
51	VJU2033	Giới thiệu về hệ thống pháp luật Việt Nam	VJU2033 1	2	79	Viết + Trắc nghiệm (Không sử dụng tài liệu)	26/01/2026	9:30-11:30	GĐ1-1202, GĐ1-1203, GĐ1-1103		
52	VJU2033	Giới thiệu về hệ thống pháp luật Việt Nam	VJU2033 2	2	74	Viết + Trắc nghiệm (Không sử dụng tài liệu)	26/01/2026	9:30-11:30	GĐ1-1101, GĐ1-1102, GĐ1-1103		
53	VJU2002	Giải tích 1	VJU2002 1 (BCSE2025)	2	70	Viết (Không sử dụng tài liệu)	19/01/2026	9:30-11:30	GĐ2-2301, GĐ2-2302, GĐ2-2303		
54	VJU2002	Giải tích 1	VJU2002 2 (BCSE2025)	2	80	Viết (Không sử dụng tài liệu)	19/01/2026	9:30-11:30	GĐ1-1202, GĐ1-1301, GĐ1-1302		
55	VJU2002	Giải tích 1	VJU2002 3 (MJM2025)	2	51	Viết (Không sử dụng tài liệu)	19/01/2026	9:30-11:30	GĐ2-2103, GĐ2-2303		
56	VJU2002	Giải tích 1	VJU2002 4 (FTH2025+ESAS2025)	2	53	Viết (Không sử dụng tài liệu)	19/01/2026	9:30-11:30	GĐ1-1303, GĐ1-1103		
57	VJU2002	Giải tích 1	VJU2002 5 (ECE2025)	2	72	Viết (Không sử dụng tài liệu)	19/01/2026	9:30-11:30	GĐ1-1203, GĐ1-1302		
58	VJU2002	Giải tích 1	VJU2002 6 (ESCT2025)	2	68	Viết (Không sử dụng tài liệu)	19/01/2026	9:30-11:30	GĐ1-1101, GĐ1-1102, GĐ1-1103		
59	VJU2002	Giải tích 1	VJU2002 7 (ESCT2025+BICA2025)	2	68	Viết (Không sử dụng tài liệu)	19/01/2026	9:30-11:30	GĐ2-2202, GĐ2-2203		
60	VJU2002	Giải tích 1	VJU2002 8 (BICA2025)	2	67	Viết (Không sử dụng tài liệu)	19/01/2026	9:30-11:30	GĐ2-2101, GĐ2-2102		
61	JPS3040	Giảng dạy tiếng Nhật như một ngoại ngữ để tương tác	JPS3040	2	15	Viết (Không sử dụng tài liệu)	23/12/2025	8:00-10:00	MĐ-508		
62	JPS3018	Hệ thống chính trị Nhật Bản	JPS3018	4	2	Tiểu luận	19/01/2026				
63	JPS3049	Hệ thống chính trị Nhật Bản	JPS3049	3	51	Tiểu luận	19/01/2026				
64	JPS3019	Hệ thống tài chính Nhật Bản	JPS3019	2	40	Tiểu luận	30/01/2026				

65	CSE3067	Học máy trong kinh tế và tài chính	CSE3067 (BCSE2022)	3	37	Thuyết trình	29/12/2025	13:00-17:00	MĐ-613		
66	BCE3106	Hình họa – Vẽ kỹ thuật	BCE3106	4	3	Viết (Không sử dụng tài liệu)	06/01/2026	8:30-10:30	MĐ-504		
67	ECE2005	Hình họa – Vẽ kỹ thuật	ECE2005	4	66	Viết (Không sử dụng tài liệu)	06/01/2026	8:30-10:30	MĐ-508, MĐ-509		
68	VJU2007	Hóa học 1	VJU2007 1	2	54	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	08/01/2026	14:00-16:00	GĐ1-1101, GĐ1-1203		
69	VJU2007	Hóa học 1	VJU2007 2 (ECE2025)	2	65	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	08/01/2026	14:00-16:00	GĐ1-1102, GĐ1-1103		
70	VJU2007	Hóa học 1	VJU2007 3(MJM2025)	2	51	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	08/01/2026	14:00-16:00	GĐ1-1202, GĐ1-1203		
71	BCE2017	Kỹ thuật điện	BCE2017 (ECE2022+ECE2023)	2	5	Viết (sử dụng tài liệu)	08/01/2026	14:00-16:00	MĐ-504		
72	MJM3023	Kỹ thuật điều khiển tự động	MJM3023 (MJM2023)	2	21	Viết (sử dụng tài liệu)	15/01/2026	8:30-10:30	MĐ-612		
73	SAS2035	Kỹ thuật thông tin trong khoa học môi trường và sinh học	SAS2035 (ESAS2023)	3	3						Giảng viên chưa xác nhận hình thức thi
74	CSE3040	Khoa học dữ liệu	CSE3040 1 (BCSE2023)	3	37	Thuyết trình	12/01/2026	8:00-12:00	MĐ-607		
75	CSE3040	Khoa học dữ liệu	CSE3040 2 (BCSE2023)	3	60	Thuyết trình	12/01/2026	13:00-17:00	MĐ-607		
76	MNS2006	Khoa học quản lý đại cương	MNS2006 1 (BJS2022+BJS2023)	2	40	Trắc nghiệm	02/02/2026	9:30-11:30	MĐ-410		
77	MNS2006	Khoa học quản lý đại cương	MNS2006 2 (BJS2025)	2	68	Trắc nghiệm	02/02/2026	9:30-11:30	GĐ1-1101, GĐ1-1102		
78	MNS2006	Khoa học quản lý đại cương	MNS2006 3 (BJS2025)	2	66	Trắc nghiệm	02/02/2026	9:30-11:30	GĐ1-1301, GĐ1-1302		
79	MNS2006	Khoa học quản lý đại cương	MNS2006 4 (BCSE+ESTC2025)	2	70	Trắc nghiệm	02/02/2026	9:30-11:30	GĐ1-1203, GĐ1-1303		
80	MNS2006	Khoa học quản lý đại cương	MNS2006 5 (BCSE+ESTC2025)	2	67	Trắc nghiệm	02/02/2026	9:30-11:30	GĐ1-1103, GĐ1-1202		
81	VJU2012	Khoa học toàn cầu và môi trường	VJU2012 1 (BCSE2025)	2	79	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	12/01/2026	9:30-11:30	GĐ1-1101, GĐ1-1202		
82	VJU2012	Khoa học toàn cầu và môi trường	VJU2012 10 (MJM2023)	2	24	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	12/01/2026	9:30-11:30	MĐ-612		
83	VJU2012	Khoa học toàn cầu và môi trường	VJU2012 2 (BCSE2025)	2	70	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	12/01/2026	9:30-11:30	GĐ1-1203, GĐ2-2202		
84	VJU2012	Khoa học toàn cầu và môi trường	VJU2012 3 (ECE2025)	2	72	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	12/01/2026	9:30-11:30	GĐ2-2203, GĐ2-2202		
85	VJU2012	Khoa học toàn cầu và môi trường	VJU2012 4 (ESCT2025)	2	67	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	12/01/2026	9:30-11:30	GĐ1-1102, GĐ1-1103		
86	VJU2012	Khoa học toàn cầu và môi trường	VJU2012 5 (ESCT+BICA2025)	2	66	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	12/01/2026	9:30-11:30	GĐ1-1301, GĐ1-1302		
87	VJU2012	Khoa học toàn cầu và môi trường	VJU2012 6 (BICA2025)	2	66	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	12/01/2026	9:30-11:30	GĐ2-2101, GĐ2-2102		
88	VJU2012	Khoa học toàn cầu và môi trường	VJU2012 7 (FTH2025+ESAS2025)	2	53	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	12/01/2026	9:30-11:30	GĐ2-2103, GĐ2-2303		
89	VJU2012	Khoa học toàn cầu và môi trường	VJU2012 9 (BJS2025)	2	71	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	12/01/2026	9:30-11:30	GĐ2-2301, GĐ2-2302, GĐ2-2303		
90	CSE3032	Kiến trúc máy tính	CSE3032 1 (BCSE2024)	3	60	Viết (sử dụng tài liệu)	05/01/2026	8:30-10:30	MĐ-508, MĐ-509		
91	CSE3032	Kiến trúc máy tính	CSE3032 2 (BCSE2024)	3	61	Viết (sử dụng tài liệu)	05/01/2026	8:30-10:30	MĐ-409, MĐ-410		
92	VJU2025	Kinh doanh Nhật Bản - Việt Nam	VJU2025 (BJS2024)	2	80	Viết (Không sử dụng tài liệu)	19/01/2026	14:00-16:00	MĐ-508, MĐ-509, MĐ-612		
93	SAS2021	Kinh tế học đại cương	SAS2021 (ESAS2024)	3	17	Viết + Trắc nghiệm (Sử dụng tài liệu)	03/02/2026	8:30-10:30	MĐ-607		
94	JPS3034	Kinh tế học vi mô	JPS3034 1 (BJS2023)	3	36	Viết + Trắc nghiệm (Sử dụng tài liệu)	22/01/2026	8:30-10:30	MĐ-409		
95	JPS3034	Kinh tế học vi mô	JPS3034 2 (BJS2022+BJS2023)	3	35	Viết + Trắc nghiệm (Sử dụng tài liệu)	22/01/2026	8:30-10:30	MĐ-410		
96	JPS3039	Kinh tế quốc tế	JPS3039	2	29	Viết + Trắc nghiệm (Sử dụng tài liệu)	02/01/2026	8:30-10:30	MĐ-508		
97	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	HIS1001 1 (MJM+ECE2024)	2	57	Viết (Sử dụng tài liệu)	30/01/2026	9:30-11:30	MĐ-508, MĐ-509		
98	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	HIS1001 2 (GDI2025)	2	76	Viết (Sử dụng tài liệu)	30/01/2026	9:30-11:30	GĐ1-1202, GĐ1-1203		
99	CSE3068	Lý thuyết trò chơi	CSE3068 (BCSE2022)	3	28	Viết (Không sử dụng tài liệu)	02/01/2026	14:00-16:00	MĐ-509		
100	CSE3010	Lập trình nâng cao	CSE3010 1 (BCSE2023)	3	46	Bài tập dự án	17/01/2026				
101	CSE3010	Lập trình nâng cao	CSE3010 2 (BCSE2023)	3	54	Bài tập dự án	17/01/2026				
102	JPS3012	Luật tư Nhật Bản	JPS3012	4	1	Tiểu luận	30/01/2026				
103	JPS3045	Luật tư Nhật Bản	JPS3045 1	3	50	Tiểu luận	30/01/2026				
104	JPS3045	Luật tư Nhật Bản	JPS3045 2	3	30	Tiểu luận	30/01/2026				
105	JPS3027	Luật và kinh doanh	JPS3027	2	21	Viết + Trắc nghiệm (Không sử dụng tài liệu)	15/01/2026	14:00-16:00	MĐ-612		
106	JPS3028	Luật và Kinh tế	JPS3028 (BJS2023)	2	7	Tiểu luận	05/02/2026				
107	VJU2021	Luật và Xã hội	VJU2021 1 (BJS2024)	2	29	Viết (Sử dụng tài liệu)	23/01/2026	8:30-10:30	MĐ-410		
108	VJU2021	Luật và Xã hội	VJU2021 2 (BCSE2024+MJM2024)	2	34	Viết (Sử dụng tài liệu)	23/01/2026	8:30-10:30	MĐ-409		
109	VJU2021	Luật và Xã hội	VJU2021 3 (ECE2024 chuẩn)	2	50	Viết (Sử dụng tài liệu)	23/01/2026	8:30-10:30	MĐ-508, MĐ-509		
110	AET2017	Mô phỏng toán học	AET2017 (MJM2024+BCSE2024))	2	68	Bài tập dự án	19/01/2026				
111	CSE3030	Mạng máy tính và truyền thông	CSE3030 1 (BCSE2023)	3	60	Viết + Trắc nghiệm (Không sử dụng tài liệu)	09/01/2026	8:30-10:30	MĐ-508, MĐ-509		
112	CSE3030	Mạng máy tính và truyền thông	CSE3030 2 (BCSE2023)	3	41	Viết + Trắc nghiệm (Không sử dụng tài liệu)	09/01/2026	8:30-10:30	MĐ-410		
113	JPS3036	Marketing	JPS3036 1 (BJS2023)	2	60	Bài tập dự án	25/01/2026				
114	JPS3036	Marketing	JPS3036 2	2	21	Bài tập dự án	25/01/2026				
115	FTH2001	Miễn dịch học	FTH2001 (FTH2024)	2	59	Bài tập dự án	19/01/2026				
116	BCE3001	Nền móng	BCE3001 (ECE2023)	3	3	Viết (sử dụng tài liệu)	23/01/2026	8:30-10:30	MĐ-504		
117	JPS3038	Nguyên lý kế toán	JPS3038 (BJS2022)	2	26	Viết (Sử dụng tài liệu)	28/01/2026	8:30-10:30	MĐ-508		
118	SAS3018	Nguyên lý kế toán	SAS3018	3	4	Viết + Thực hành	09/01/2026	14:00-16:00	MĐ-504		
119	MJM3014	Nguyên lý máy	MJM3014 (MJM2023)	2	19	Bảo vệ đồ án	09/01/2026	13:00-17:00	MĐ-505		
120	THL1057	Nhà nước và Pháp luật đại cương	THL1057	2	85	Trắc nghiệm trên máy					Sinh viên chủ động đăng ký ca thi theo lịch thi của Viện Đào tạo số và Khảo thí khi có thông báo qua email
121	FTH2009	Những cơ bản trong Khoa học và Công nghệ thực phẩm	FTH2009 (FTH2023)	3	11	Viết + Trắc nghiệm (Sử dụng tài liệu)	20/01/2026	14:00-16:00	MĐ-607		
122	GDI1006	Nhập môn chính sách công	GDI1006	2	27	Viết + Trắc nghiệm (Không sử dụng tài liệu)	20/01/2026	8:30-10:30	GĐ1-1202		
123	MJM3016	Nhập môn Kỹ thuật Điện tử công nghiệp	MJM3016 (MJM2024)	2	55	Viết (sử dụng tài liệu)	05/01/2026	14:00-16:00	MĐ-508, MĐ-509		
124	GDI1005	Nhập môn Khởi nghiệp	GDI1005	3	30	Viết (Không sử dụng tài liệu)	27/01/2026	14:00-16:00	GĐ1-1202		
125	AET2014	Nhập môn lập trình	AET2014 1 (BCSE2025)	2	50	Bài tập dự án	30/01/2026				
126	AET2014	Nhập môn lập trình	AET2014 2 (BCSE2025)	2	50	Bài tập dự án	30/01/2026				
127	AET2014	Nhập môn lập trình	AET2014 3 (BCSE2025)	2	50	Bài tập dự án	30/01/2026				
128	AET2014	Nhập môn lập trình	AET2014 4 (BICA2025)	2	50	Bài tập dự án	30/01/2026				
129	AET2014	Nhập môn lập trình	AET2014 5 (BICA2025)	2	49	Bài tập dự án	30/01/2026				
130	AET2014	Nhập môn lập trình	AET2014 6 (FTH2024+ESAS2024)	2	40	Bài tập dự án	30/01/2026				
131	AET2014	Nhập môn lập trình	AET2014 7	2	59	Bài tập dự án	30/01/2026				
132	GDI1001	Nhập môn ngôn ngữ học	GDI1001	2	76	Viết (Không sử dụng tài liệu)	23/01/2026	9:30-11:30	GĐ1-1202, GĐ1-1203		
133	SAS2051	Nhập môn quản lý kinh doanh nông nghiệp	SAS2051	3	3	Bài tập dự án	26/01/2026				
134	JPS3013	Nhật Bản trong bối cảnh toàn cầu hóa	JPS3013 1 (BJS2024)	3	82	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	29/01/2026	8:30-10:30	MĐ-409, MĐ-410, MĐ-607		

135	JPS3013	Nhật Bản trong bối cảnh toàn cầu hóa	JPS3013 2 (BJS2024)	3	60	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	29/01/2026	8:30-10:30	MĐ-508, MĐ-509		
136	AET2019	Nhiệt động lực học	AET2019 (MJM2023)	2	25	Viết (Không sử dụng tài liệu)	26/01/2026	14:00-16:00	MĐ-612		
137	CSE3052	Phát triển ứng dụng Web	CSE3052 (BCSE2023)	3	25	Bài tập + Thuyết trình	18/12/2025				Thuyết trình online theo lịch của Giảng viên
138	ECE1003	Phát triển bền vững trong xây dựng và giao thông	ECE1003 (ECE2024)	2	61	Viết (Không sử dụng tài liệu)	03/02/2026	14:00-16:00	MĐ-409, MĐ-410		
139	VJU2019	Phát triển quốc tế và Khu vực	VJU2019 1	2	40	Viết + Trắc nghiệm (Không sử dụng tài liệu)	26/01/2026	14:00-16:00	MĐ-508, MĐ-509		
140	VJU2019	Phát triển quốc tế và Khu vực	VJU2019 2	2	40	Viết + Trắc nghiệm (Không sử dụng tài liệu)	26/01/2026	14:00-16:00	MĐ-607, MĐ-509		
141	SAS3020	Phân tích chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp	SAS3020 (ESAS2022)	3	1	Tiểu luận	29/12/2025				
142	AET2013	Phân tích dữ liệu khoa học	AET2013 (BCSE2024+ESAS2023)	2	38	Viết (sử dụng tài liệu)	07/01/2026	8:30-10:30	MĐ-410		
143	SAS3017	Phân tích tiếp thị và phân phối thực phẩm	SAS3017	3	4	Tiểu luận	19/01/2026				
144	CSE3065	Phân tích và thiết kế hệ thống	CSE3065 (BCSE2022)	3	10	Bài tập dự án	08/01/2026				
145	VJU2001	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	VJU2001 1 (BJS2025)	2	94	Viết (Sử dụng tài liệu)	30/01/2026	14:00-16:00	GĐ1- 1101, GĐ1- 1102, GĐ1- 1103		
146	VJU2001	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	VJU2001 2 (BJS2025)	2	82	Viết (Sử dụng tài liệu)	30/01/2026	14:00-16:00	GĐ1- 1301, GĐ1- 1302, GĐ1- 1303		
147	VJU2001	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	VJU2001 3 (MJM2023)	2	23	Tiểu luận	30/01/2026				
148	JPS3023	Quan hệ quốc tế trong Đông Á	JPS3023 (BJS2023+BJS2022)	2	61	Viết (Không sử dụng tài liệu)	12/01/2026	14:00-16:00	MĐ-508, MĐ-509		
149	JPS3022	Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản	JPS3022	2	60	Tiểu luận	25/01/2026				
150	FTH2015	Quản lý chất thải trong công nghiệp thực phẩm	FTH2015 (FTH2023)	2	11	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	23/01/2026	14:00-16:00	MĐ-504		
151	SAS3009	Quản lý dinh dưỡng cây trồng tổng hợp	SAS3009 (ESAS2022)	3	2	Vấn đáp	08/01/2026	8:00-12:00	MĐ-404	MĐ-403	
152	SAS3024	Quản lý nông nghiệp theo vùng miền	SAS3024 (ESAS2022)	3	2	Tiểu luận	12/01/2026				
153	FTH3005	Quản lý thực phẩm cơ sở	FTH3005 (ESAS2023)	2	11	Vấn đáp	13/01/2026	8:00-12:00	MĐ-602	MĐ-601	
154	VJU2022	Quản trị kinh doanh	VJU2022 (BCSE2024)	2	46	Viết (Không sử dụng tài liệu)	16/01/2026	14:00-16:00	MĐ-508, MĐ-509		
155	SAS3001	Quy tắc trong sinh thái học nông nghiệp	SAS3001 (ESAS2023)	3	3	Vấn đáp	16/01/2026	13:00-17:00	MĐ-602		
156	BCE3104	Sức bền vật liệu	BCE3104	3	3	Viết (sử dụng tài liệu)	14/01/2026	14:00-16:00	MĐ-504		
157	ECE2003	Sức bền vật liệu	ECE2003 (ECE2024)	3	64	Viết (sử dụng tài liệu)	14/01/2026	14:00-16:00	MĐ-508, MĐ-509		
158	JPS4002	Seminar năm thứ tư	JPS4002 1 (KT)	3	43	Tiểu luận	30/01/2026				
159	JPS4002	Seminar năm thứ tư	JPS4002 2 (Luat)	3	8	Tiểu luận	30/01/2026				
160	JPS4002	Seminar năm thứ tư	JPS4002 3 (GD)	3	14	Tiểu luận	30/01/2026				
161	VJU2009	Sinh học 1	VJU2009 1 (FTH2025+ESAS2025)	2	53	Viết (Không sử dụng tài liệu)	29/01/2026	8:30-10:30	GĐ1-1101, GĐ1-1102		
162	VJU2009	Sinh học 1	VJU2009 3 (MJM2023)	2	28	Viết (Không sử dụng tài liệu)	29/01/2026	8:30-10:30	MĐ-612		
163	FTH2002	Sinh học người	FTH2002 (FTH2024)	2	59	Viết + Trắc nghiệm (sử dụng tài liệu)	05/02/2026	8:30-10:30	MĐ-409, MĐ-410		
164	SAS2007	Sinh học tế bào	SAS2007 (FTH2024)	2	58	Viết + Trắc nghiệm (sử dụng tài liệu)	06/01/2026	14:00-16:00	MĐ-607, MĐ-612		
165	SAS2030	Sinh lý thực vật	SAS2030 (ESAS2024)	3	17	Thuyết trình	16/01/2026	13:00-17:00	MĐ-406		
166	SAS3021	Sinh trắc học	SAS3021 (ESAS2022)	2	3	Viết (sử dụng tài liệu)	05/01/2026	14:00-16:00	MĐ-504		
167	VJU2028	So sánh Việt Nam và Nhật Bản	VJU2028 1 (BJS2024)	2	38	Tiểu luận	12/01/2026				
168	VJU2028	So sánh Việt Nam và Nhật Bản	VJU2028 2 (BJS2024)	2	15	Tiểu luận	12/01/2026				
169	VJU2027	So sánh xã hội Nhật Bản với xã hội Việt Nam	VJU2027 1 (BJS2024)	2	44	Viết (Không sử dụng tài liệu)	15/01/2026	8:30-10:30	MĐ-410		
170	VJU2027	So sánh xã hội Nhật Bản với xã hội Việt Nam	VJU2027 2 (BJS2024)	2	60	Viết (Không sử dụng tài liệu)	15/01/2026	8:30-10:30	MĐ-508, MĐ-509		
171	CSE3072	Tài chính doanh nghiệp	CSE3072 (BCSE2022)	2	10	Tiểu luận	17/12/2025				
172	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POL1001 1 (BJS2023)	2	61	Viết (Không sử dụng tài liệu)	04/02/2026	9:30-11:30	MĐ-409, MĐ-410		
173	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POL1001 2 (BJS2023)	2	60	Viết (Không sử dụng tài liệu)	04/02/2026	9:30-11:30	MĐ-508, MĐ-509		
174	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POL1001 3 (FATE2023)	2	60	Viết (Không sử dụng tài liệu)	04/02/2026	9:30-11:30	MĐ-607, MĐ-612		
175	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POL1001 4 (BJS2025)	2	88	Viết (Không sử dụng tài liệu)	04/02/2026	9:30-11:30	GĐ1-1101, GĐ1-1102, GĐ1-1103		
176	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POL1001 5 (GDI2025)	2	76	Viết (Không sử dụng tài liệu)	04/02/2026	9:30-11:30	GĐ1-1202, GĐ1-1203		
177	CSE3061	Tương tác người và máy	CSE3061 (BCSE2023)	3	54	Bài tập dự án + Thuyết trình	11/12/2025	9:00-12:00	MĐ-508		
178	AET2022	Thí nghiệm trong khoa học và kỹ thuật 2	AET2022 (BCSE2024)	2	27	Bài tập dự án	30/01/2026				
179	VJU2004	Thống kê	VJU2004	2	60	Vấn đáp	03/02/2026	8:00-17:00	MĐ-508	MĐ-509	
180	SAS2006	Thống kê sinh học	SAS2006 (FTH2024)	2	64	Tiểu luận	26/01/2026				
181	SAS2033	Thống kê sinh học	SAS2033 (ESAS2024)	3	17	Tiểu luận	26/01/2026				
182	CSE3062	Thị giác máy tính	CSE3062 (BCSE2022)	3	20	Bài tập dự án	05/01/2026				
183	CSE4002	Thực hành hướng nghiệp	CSE4002 (BCSE2022)	2	60	Bài tập dự án + Thuyết trình	31/12/2025	8:00-12:00	MĐ-409		
184	VJU2015	Thực phẩm, nước và sức khỏe	VJU2015 1 (BCSE2024)	2	59	Thuyết trình	20/01/2026	8:00-10:00	MĐ-410		
185	VJU2015	Thực phẩm, nước và sức khỏe	VJU2015 2 (FTH+ESAS)	2	76	Thuyết trình	20/01/2026	10:00-12:00	MĐ-410		
186	VJU2015	Thực phẩm, nước và sức khỏe	VJU2015 3 (MJM)	2	22	Thuyết trình	20/01/2026	8:00-12:00	MĐ-409		
187	VJU2015	Thực phẩm, nước và sức khỏe	VJU2015 4 (ECE2024)	2	47	Thuyết trình	20/01/2026	13:00-15:00	MĐ-410		
188	VJU2015	Thực phẩm, nước và sức khỏe	VJU2015 5 (BJS2024)	2	60	Thuyết trình	20/01/2026	15:00-17:00	MĐ-410		
189	VJU2015	Thực phẩm, nước và sức khỏe	VJU2015 6 (BJS2024)	2	40	Thuyết trình	20/01/2026	13:00-17:00	MĐ-409		
190	JPS4003	Thực tập 1	JPS4003	2	78	Tiểu luận	23/01/2026				
191	BCE3038	Thực tập kỹ thuật – thiết kế trong xây dựng dân dụng và công nghiệp	BCE3038 (ECE2022)	2	2	Bài tập dự án	05/01/2026				
192	CSE4001	Thực tập nghề nghiệp	CSE4001 (BCSE2022)	3	60	Bài tập dự án + Thuyết trình	06/01/2026	8:00-12:00	MĐ-410		
193	SAS3055	Thương mại điện tử nông sản	SAS3055 (ESAS2022)	2	4	Bài tập dự án	15/01/2026				
194	CSE3036	Thiết kế luận lý số	CSE3036 1 (BCSE2023)	3	35	Viết + Trắc nghiệm (sử dụng tài liệu)	21/01/2026	14:00-16:00	MĐ-409, MĐ-509		
195	CSE3036	Thiết kế luận lý số	CSE3036 2 (BCSE2023)	3	55	Viết + Trắc nghiệm (sử dụng tài liệu)	21/01/2026	14:00-16:00	MĐ-410, MĐ-509		
196	BCE3110	Thiết kế nhà bê tông cốt thép	BCE3110 (ECE2022+ECE2023)	3	5	Viết (Sử dụng tài liệu)	12/01/2026	14:00-16:00	MĐ-504		
197	FLF1107	Tiếng Anh B1	FLF1107 1 (BJS2025)	5	47	Viết (Không sử dụng tài liệu)	14/01/2026	8:00-10:00	GĐ1-1101, GĐ1-1102		Theo lịch đã sắp xếp của Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN
198	FLF1107	Tiếng Anh B1	FLF1107 10 (GDI2025)	5	26	Viết + Trắc nghiệm (Không sử dụng tài liệu)	14/01/2026	14:00-16:00	GĐ1-1202		
199	FLF1107	Tiếng Anh B1	FLF1107 11 (GDI2025)	5	27	Viết + Trắc nghiệm (Không sử dụng tài liệu)	14/01/2026	14:00-16:00	GĐ1-1203		
200	FLF1107	Tiếng Anh B1	FLF1107 2 (BJS2025)	5	47	Viết (Không sử dụng tài liệu)	14/01/2026	8:00-10:00	GĐ1-1103, GĐ1-1102		Theo lịch đã sắp xếp của Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN
201	FLF1107	Tiếng Anh B1	FLF1107 3 (BJS2025)	5	47	Viết (Không sử dụng tài liệu)	14/01/2026	8:00-10:00	GĐ1-1202, GĐ1-1203		
202	FLF1107	Tiếng Anh B1	FLF1107 4 (MJM2025)	5	40	Viết (Không sử dụng tài liệu)	14/01/2026	8:00-10:00	GĐ1-1301, GĐ1-1203		
203	FLF1107	Tiếng Anh B1	FLF1107 5 (ESTC+BICA+MJM2025)	5	40	Viết (Không sử dụng tài liệu)	14/01/2026	8:00-10:00	GĐ2-2101, GĐ2-2202		
204	FLF1107	Tiếng Anh B1	FLF1107 6 (ESTC+BICA2025)	5	40	Viết (Không sử dụng tài liệu)	14/01/2026	8:00-10:00	GĐ2-2102, GĐ2-2202		

205	FLF1107	Tiếng Anh B1	FLF1107 7 (BICA2025)	5	39	Viết (Không sử dụng tài liệu)	14/01/2026	8:00-10:00	GĐ2-2103, GĐ2-2202		
206	FLF1107	Tiếng Anh B1	FLF1107 8 (BICA2025)	5	31	Viết (Không sử dụng tài liệu)	14/01/2026	8:00-10:00	GĐ2-2203		
207	FLF1108	Tiếng Anh B2	FLF1108 1 (BCSE2024)	5	36	Viết (Không sử dụng tài liệu)	14/01/2026	8:00-10:00	MĐ-508, MĐ-509		Theo lịch đã sắp xếp của Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN
208	FLF1108	Tiếng Anh B2	FLF1108 2 (BCSE2024)	5	39	Viết (Không sử dụng tài liệu)	14/01/2026	8:00-10:00	MĐ-410		
209	FLF1108	Tiếng Anh B2	FLF1108 3 (BCSE2024)	5	24	Viết (Không sử dụng tài liệu)	14/01/2026	8:00-10:00	MĐ-509		
210	FLF1108	Tiếng Anh B2	FLF1108 4 (MJM2024)	5	29	Viết (Không sử dụng tài liệu)	14/01/2026	8:00-10:00	MĐ-607		
211	FLF1108	Tiếng Anh B2	FLF1108 5 (FTH+SAS2024)	5	34	Viết (Không sử dụng tài liệu)	14/01/2026	8:00-10:00	MĐ-612, MĐ-410		
212	CSE3021	Tiếng Anh chuyên ngành	CSE3021 (MJM2023)	3	22	Báo cáo thuyết trình	22/12/2025	13:00-17:00	MĐ-606		
213	GDI3001	Tiếng Anh chuyên ngành 1	GDI3001 1	3	36	Viết (Không sử dụng tài liệu)	08/01/2026	14:00-16:00	GĐ2-2202, GĐ2-2203		
214	GDI3001	Tiếng Anh chuyên ngành 1	GDI3001 2	3	40	Viết (Không sử dụng tài liệu)	08/01/2026	14:00-16:00	GĐ2-2203		
215	JPS3001	Tiếng Nhật A1 (Tổng hợp)	JPS3001 1 (BJS2025)	5	28	Viết (Không sử dụng tài liệu)	08/01/2026	9:30-10:40	GĐ1-1101		70 phút
216	JPS3001	Tiếng Nhật A1 (Tổng hợp)	JPS3001 2 (BJS2025)	5	27	Viết (Không sử dụng tài liệu)	08/01/2026	9:30-10:40	GĐ1-1102		70 phút
217	JPS3001	Tiếng Nhật A1 (Tổng hợp)	JPS3001 3 (BJS2025)	5	27	Viết (Không sử dụng tài liệu)	08/01/2026	9:30-10:40	GĐ1-1103		70 phút
218	JPS3001	Tiếng Nhật A1 (Tổng hợp)	JPS3001 4 (BJS2025)	5	19	Viết (Không sử dụng tài liệu)	08/01/2026	9:30-10:40	GĐ1-1202		70 phút
219	JPS3001	Tiếng Nhật A1 (Tổng hợp)	JPS3001 5 (BJS2025)	5	18	Viết (Không sử dụng tài liệu)	08/01/2026	9:30-10:40	GĐ1-1203		70 phút
220	JPS3001	Tiếng Nhật A1 (Tổng hợp)	JPS3001 6 (BJS2025)	5	18	Viết (Không sử dụng tài liệu)	08/01/2026	9:30-10:40	GĐ1-1202, GĐ1-1203		70 phút
221	JPS3001	Tiếng Nhật A1 (Tổng hợp)	JPS3001 7 (MH)	5	13	Viết (Không sử dụng tài liệu)	08/01/2026	9:30-10:40	MĐ-508		
222	JPS3001	Tiếng Nhật A1 (Hội thoại)	JPS3001 1 (BJS2025)	5	28	Vấn đáp	09/01/2026	9:00-12:00	GĐ1-1101	GĐ1-1202	Thi theo cặp
223	JPS3001	Tiếng Nhật A1 (Hội thoại)	JPS3001 2 (BJS2025)	5	27	Vấn đáp	09/01/2026	9:00-12:00	GĐ1-1102		Thi theo cặp
224	JPS3001	Tiếng Nhật A1 (Hội thoại)	JPS3001 3 (BJS2025)	5	27	Vấn đáp	09/01/2026	9:00-12:00	GĐ1-1103		Thi theo cặp
225	JPS3001	Tiếng Nhật A1 (Hội thoại)	JPS3001 4 (BJS2025)	5	19	Vấn đáp	09/01/2026	9:00-12:00	GĐ1-1301	GĐ1-1203	Thi theo cặp
226	JPS3001	Tiếng Nhật A1 (Hội thoại)	JPS3001 5 (BJS2025)	5	18	Vấn đáp	09/01/2026	9:00-12:00	GĐ1-1302		Thi theo cặp
227	JPS3001	Tiếng Nhật A1 (Hội thoại)	JPS3001 6 (BJS2025)	5	18	Vấn đáp	09/01/2026	9:00-12:00	GĐ1-1303		Thi theo cặp
228	JPS3001	Tiếng Nhật A1 (Hội thoại)	JPS3001 7 (MH)	5	13	Vấn đáp	09/01/2026	9:00-12:00	MĐ-407	MĐ-408	
229	JPS3003	Tiếng Nhật A3 (Tổng hợp)	JPS3003 1 (BJS2024)	5	22	Viết (Không sử dụng tài liệu)	08/01/2026	14:00-15:30	MĐ-508		90 phút
230	JPS3003	Tiếng Nhật A3 (Tổng hợp)	JPS3003 2 (BJS2024)	5	30	Viết (Không sử dụng tài liệu)	08/01/2026	14:00-15:30	MĐ-509		90 phút
231	JPS3003	Tiếng Nhật A3 (Tổng hợp)	JPS3003 3 (BJS2024)	5	30	Viết (Không sử dụng tài liệu)	08/01/2026	14:00-15:30	MĐ-612		90 phút
232	JPS3003	Tiếng Nhật A3 (Tổng hợp)	JPS3003 4 (BJS2024)	5	30	Viết (Không sử dụng tài liệu)	08/01/2026	14:00-15:30	MĐ-607		90 phút
233	JPS3003	Tiếng Nhật A3 (Tổng hợp)	JPS3003 5 (BJS2025)	5	20	Viết (Không sử dụng tài liệu)	08/01/2026	14:00-15:30	GĐ1-1301		90 phút
234	JPS3003	Tiếng Nhật A3 (Hội thoại)	JPS3003 1 (BJS2024)	5	22	Vấn đáp	06/01/2026	8:30-12:00	MĐ-403	MĐ-409	
235	JPS3003	Tiếng Nhật A3 (Hội thoại)	JPS3003 2 (BJS2024)	5	30	Vấn đáp	06/01/2026	8:30-12:00	MĐ-404		
236	JPS3003	Tiếng Nhật A3 (Hội thoại)	JPS3003 3 (BJS2024)	5	30	Vấn đáp	06/01/2026	8:30-12:00	MĐ-405		
237	JPS3003	Tiếng Nhật A3 (Hội thoại)	JPS3003 4 (BJS2024)	5	30	Vấn đáp	06/01/2026	8:30-12:00	MĐ-406, MĐ-407		
238	JPS3003	Tiếng Nhật A3 (Hội thoại)	JPS3003 5 (BJS2025)	5	20	Vấn đáp	06/01/2026	9:00-12:00	GĐ1-1102	GĐ1-1101	
239	FLF1607	Tiếng Nhật B1 (Tổng hợp)	FLF1607 1 (BJS2023)	5	15	Viết (Không sử dụng tài liệu)	06/01/2026	14:00-15:30	MĐ-410		90 phút
240	FLF1607	Tiếng Nhật B1 (Tổng hợp)	FLF1607 2 (BJS2023)	5	25	Viết (Không sử dụng tài liệu)	06/01/2026	14:00-15:30	MĐ-410		90 phút
241	FLF1607	Tiếng Nhật B1 (Tổng hợp)	FLF1607 3 (BJS2023)	5	25	Viết (Không sử dụng tài liệu)	06/01/2026	14:00-15:30	MĐ-509		90 phút
242	FLF1607	Tiếng Nhật B1 (Tổng hợp)	FLF1607 4 (BJS2024)	5	26	Viết (Không sử dụng tài liệu)	06/01/2026	14:00-15:30	MĐ-409		90 phút
243	FLF1607	Tiếng Nhật B1 (Tổng hợp)	FLF1607 5 (BJS2025)	5	19	Viết (Không sử dụng tài liệu)	06/01/2026	14:00-15:30	GĐ1-1102		90 phút
244	FLF1607	Tiếng Nhật B1 (Hội thoại)	FLF1607 1 (BJS2023)	5	15	Vấn đáp	07/01/2026	8:30-12:00	MĐ-401	MĐ-409	
245	FLF1607	Tiếng Nhật B1 (Hội thoại)	FLF1607 2 (BJS2023)	5	25	Vấn đáp	07/01/2026	8:30-12:00	MĐ-402		
246	FLF1607	Tiếng Nhật B1 (Hội thoại)	FLF1607 3 (BJS2023)	5	25	Vấn đáp	07/01/2026	8:30-12:00	MĐ-403		
247	FLF1607	Tiếng Nhật B1 (Hội thoại)	FLF1607 4 (BJS2024)	5	26	Vấn đáp	07/01/2026	8:30-12:00	MĐ-404		
248	FLF1607	Tiếng Nhật B1 (Hội thoại)	FLF1607 5 (BJS2025)	5	19	Vấn đáp	07/01/2026	9:00-12:00	GĐ1-1102	GĐ1-1101	
249	JPS3005	Tiếng Nhật nâng cao 1 (Tổng hợp)	JPS3005 2	5	20	Viết (Không sử dụng tài liệu)	05/01/2026	14:00-15:00	MĐ-410		60 phút
250	JPS3005	Tiếng Nhật nâng cao 1 (Tổng hợp)	JPS3005 3	5	16	Viết (Không sử dụng tài liệu)	05/01/2026	14:00-15:00	MĐ-410		60 phút
251	JPS3005	Tiếng Nhật nâng cao 1 (Viết)	JPS3005 2	5	20	Viết (Không sử dụng tài liệu)	07/01/2026	14:00-15:30	MĐ-410		90 phút
252	JPS3005	Tiếng Nhật nâng cao 1 (Viết)	JPS3005 3	5	16	Viết (Không sử dụng tài liệu)	07/01/2026	14:00-15:30	MĐ-410		90 phút
253	JPS3006	Tiếng Nhật nâng cao 2 (Tổng hợp)	JPS3006	5	11	Viết (Không sử dụng tài liệu)	05/01/2026	14:00-15:00	MĐ-409		60 phút
254	JPS3006	Tiếng Nhật nâng cao 2 (Viết)	JPS3006	5	11	Tiểu luận	15/01/2026				
255	JPS3007	Tiếng Nhật nâng cao 3	JPS3007	5	3	Viết (Không sử dụng tài liệu)	05/01/2026	14:00-15:30	MĐ-407		90 phút
256	JPS3009	Tiếng Nhật nâng cao 5	JPS3009	5	6	Viết (Không sử dụng tài liệu)	05/01/2026	14:00-15:30	MĐ-408		90 phút
257	JPS3009	Tiếng Nhật nâng cao 5	JPS3009	5	6	Thuyết trình	08/01/2026	14:00-16:00	MĐ-406		
258	VJU2031	Tiếng Nhật sơ cấp 1	VJU2031 1 (ECE2024)	3	34	Thuyết trình	Tuần 10-14/11/2025				
259	VJU2031	Tiếng Nhật sơ cấp 1	VJU2031 2 (ECE2024)	3	31	Thuyết trình					
260	VJU2031	Tiếng Nhật sơ cấp 1	VJU2031 3 (BCSE2025)	3	34	Thuyết trình					
261	VJU2031	Tiếng Nhật sơ cấp 1	VJU2031 4 (BCSE2025)	3	34	Thuyết trình					
262	VJU2031	Tiếng Nhật sơ cấp 1	VJU2031 5 (BCSE2025)	3	33	Thuyết trình					
263	VJU2031	Tiếng Nhật sơ cấp 1	VJU2031 6 (BCSE2025)	3	34	Thuyết trình					
264	VJU2031	Tiếng Nhật sơ cấp 1	VJU2031 7	3	36	Thuyết trình					
265	VJU2031	Tiếng Nhật sơ cấp 1	VJU2031 8 (ESAS+EFTH2025)	3	37	Thuyết trình					
266	VJU2031	Tiếng Nhật sơ cấp 1	VJU2031 9 (EMJM2025)	3	30	Thuyết trình					
267	VJU2032	Tiếng Nhật sơ cấp 2	VJU2032 1 (ECE2024)	2	26	Viết (Không sử dụng tài liệu)	16/01/2026	9:30-10:30	MĐ-409		60 phút
268	VJU2032	Tiếng Nhật sơ cấp 2	VJU2032 2 (ECE2024)	2	35	Viết (Không sử dụng tài liệu)	16/01/2026	9:30-10:30	MĐ-410		60 phút
269	VJU2032	Tiếng Nhật sơ cấp 2	VJU2032 3 (BCSE2025)	2	34	Viết (Không sử dụng tài liệu)	16/01/2026	9:30-10:30	GĐ1-1101		60 phút
270	VJU2032	Tiếng Nhật sơ cấp 2	VJU2032 4 (BCSE2025)	2	34	Viết (Không sử dụng tài liệu)	16/01/2026	9:30-10:30	GĐ1-1102		60 phút
271	VJU2032	Tiếng Nhật sơ cấp 2	VJU2032 5 (BCSE2025)	2	33	Viết (Không sử dụng tài liệu)	16/01/2026	9:30-10:30	GĐ1-1103		60 phút
272	VJU2032	Tiếng Nhật sơ cấp 2	VJU2032 6 (BCSE2025)	2	34	Viết (Không sử dụng tài liệu)	16/01/2026	9:30-10:30	GĐ1-1301		60 phút
273	VJU2032	Tiếng Nhật sơ cấp 2	VJU2032 7 (BCSE2025+MJM2025)	2	36	Viết (Không sử dụng tài liệu)	16/01/2026	9:30-10:30	GĐ1-1202, GĐ1-1203		60 phút
274	VJU2032	Tiếng Nhật sơ cấp 2	VJU2032 8 (ESAS2025+FTH2025)	2	37	Viết (Không sử dụng tài liệu)	16/01/2026	9:30-10:30	GĐ1-1203		60 phút
275	VJU2032	Tiếng Nhật sơ cấp 2	VJU2032 9 (MJM2025)	2	30	Viết (Không sử dụng tài liệu)	16/01/2026	9:30-10:30	GĐ1-1302		60 phút
276	SAS3034	Toán học ứng dụng trong nông nghiệp	SAS3034 (ESAS2022)	3	3	Vấn đáp	30/12/2025	13:00-17:00	MĐ-406	MĐ-407	

277	CSE3003	Toán rời rạc	CSE3003 1 (BCSE2024)	3	60	Bài tập dự án	02/02/2026				
278	CSE3003	Toán rời rạc	CSE3003 2 (BCSE2024)	3	60	Bài tập dự án	02/02/2026				
279	CSE3050	Trí tuệ nhân tạo	CSE3050 (BCSE2023)	3	55	Viết (Không sử dụng tài liệu)	15/01/2026	14:00-16:00	MĐ-508, MĐ-509		
280	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	PHI1006 1 (ESTC2025)	3	79	Trắc nghiệm trên máy	22,23/01/2026				
281	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	PHI1006 2 (BJS2025)	3	87	Trắc nghiệm trên máy	22,23/01/2026				Sinh viên chủ động đăng ký ca thi phù hợp theo hướng dẫn khi có thông báo qua email
282	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	PHI1006 3 (EFTH+ESAS+ESTC2025)	3	80	Trắc nghiệm trên máy	22,23/01/2026				
283	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	PHI1006 4 (BCSE2025)	3	65	Trắc nghiệm trên máy	22,23/01/2026				
284	JPS3025	Văn hóa dân gian Nhật Bản	JPS3025	2	40	Tiểu luận	09/01/2026				
285	JPS3020	Văn hóa Nhật Bản đương đại	JPS3020	4	1	Thuyết trình	20/01/2026	8:00-12:00	MĐ-504		
286	JPS3050	Văn hóa Nhật Bản đương đại	JPS3050	3	57	Viết (Sử dụng tài liệu)	20/01/2026	8:30-10:30	MĐ-508, MĐ-509		Chỉ sử dụng slide dùng trong lớp học
287	MJM3015	Vẽ kỹ thuật cơ khí I	MJM3015 (MJM2024)	3	53	Thực hành	07/01/2026	8:00-17:00	GĐ3-3204 (Phòng máy tính)		Chia ca thực hành trên máy tại phòng máy tính, cơ sở Hòa Lạc
288	VJU2005	Vật lý 1	VJU2005 1 (BCSE2025)	2	70	Viết (Không sử dụng tài liệu)	27/01/2026	9:30-11:30	GĐ2-2301, GĐ2-2302, GĐ2-2303		
289	VJU2005	Vật lý 1	VJU2005 2 (BCSE2025)	2	80	Viết (Không sử dụng tài liệu)	27/01/2026	9:30-11:30	GĐ2-2202, GĐ2-2203, GĐ2-2303		
290	VJU2005	Vật lý 1	VJU2005 3 (FTH2025+ESAS2025)	2	53	Viết (Không sử dụng tài liệu)	27/01/2026	9:30-11:30	GĐ1-1202, GĐ1-1303		
291	VJU2005	Vật lý 1	VJU2005 4 (ECE2025)	2	71	Viết (Không sử dụng tài liệu)	27/01/2026	9:30-11:30	GĐ2-2101, GĐ2-2102, GĐ2-2103		
292	VJU2005	Vật lý 1	VJU2005 5 (ESCT2025)	2	67	Viết (Không sử dụng tài liệu)	27/01/2026	9:30-11:30	GĐ1-1301, GĐ1-1302		
293	VJU2005	Vật lý 1	VJU2005 6 (ESCT2025+BICA2025)	2	66	Viết (Không sử dụng tài liệu)	27/01/2026	9:30-11:30	GĐ1-1101, GĐ1-1102		
294	VJU2005	Vật lý 1	VJU2005 7 (BICA2025)	2	69	Viết (Không sử dụng tài liệu)	27/01/2026	9:30-11:30	GĐ1-1203, GĐ1-1303		
295	VJU2005	Vật lý 1	VJU2005 8 (MJM2025)	2	51	Viết (Không sử dụng tài liệu)	27/01/2026	9:30-11:30	GĐ1-1103, GĐ2-2103		
296	FTH2010	Vật lý và hóa học của thực phẩm	FTH2010 (FTH2023)	3	11	Viết + Trắc nghiệm (không sử dụng tài liệu)	30/01/2026	14:00-16:00	MĐ-508		
297	ECE2008	Vật liệu xây dựng	ECE2008	3	65	Viết (Sử dụng tài liệu)	12/01/2026	14:00-16:00	MĐ-409, MĐ-410		
298	FTH2012	Vi sinh thực phẩm	FTH2012 (FTH2023)	3	11	Viết + Trắc nghiệm (sử dụng tài liệu)	03/02/2026	8:30-10:30	MĐ-612		
299	CSE3004	Xác suất - Thống kê	CSE3004 (MJM2023)	4	25	Vấn đáp	06/02/2026	14:00-17:00	MĐ-508	MĐ-509	
300	CSE3013	Xác suất - Thống kê	CSE3013 1 (BCSE2024)	3	61	Vấn đáp	05/02/2026	8:00-17:00	MĐ-508	MĐ-509	
301	CSE3013	Xác suất - Thống kê	CSE3013 2 (BCSE2024)	3	50	Vấn đáp	06/02/2026	8:00-14:00	MĐ-508	MĐ-509	
302	CSE3063	Xử lý thông tin âm thanh và hình ảnh	CSE3063 (BCSE2023)	3	27	Thuyết trình	16/01/2026	13:00-17:00	MĐ-607		
303	SOC2005	Xã hội học đại cương	SOC2005 1 (BJS2024)	2	80	Viết (Không sử dụng tài liệu)	13/01/2026	8:30-10:30	MĐ-508, MĐ-509, MĐ-410		
304	SOC2005	Xã hội học đại cương	SOC2005 2 (BJS2024)	2	40	Viết (Không sử dụng tài liệu)	13/01/2026	8:30-10:30	MĐ-409, MĐ-410		